

# **SỔ TAY HƯỚNG DẪN PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO**

# MỤC LỤC

## PHẦN I

### HIỂU BIẾT TỔNG QUAN VỀ BÃO, LỤT VÀ THIÊN TAI Ở NƯỚC TA

<b>Chương 1: Giải thích từ ngữ.....</b>	<b>1</b>
1. Lụt.....	1
2. Lũ.....	1
3. Lũ quét.....	1
4. Áp thấp nhiệt đới.....	1
5. Bão.....	1
6. Lốc.....	1
7. Nước dâng.....	1
8. Sóng thần.....	1
9. Sạt lở đất.....	1
10. Công trình phòng, chống lụt, bão.....	1
11. Chuyển đổi đơn vị.....	1

## PHẦN II

### HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH BÃO

<b>Chương 2: Những hiểu biết chung về bão và áp thấp nhiệt đới.....</b>	<b>2</b>
1. Vị trí của bão.....	2
2. Cường độ của bão (bảng 1.1 Cấp gió và mô tả mức độ nguy hiểm)...2	
3. Hướng di chuyển của bão.....	4
4. Tốc độ di chuyển của bão.....	4
5. Thời gian xuất hiện.....	4
6. Thông tin về bão.....	4
<b>Chương 3: Hướng dẫn phòng tránh bão.....</b>	<b>5</b>
<b>I. Bão xa.....</b>	<b>5</b>
1. Đối với chính quyền địa phương các cấp.....	5
2. Trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền trưởng và ngư dân đang hoạt động trên biển.....	5
3. Hoạt động của cộng đồng trên đất liền, hải đảo.....	5
<b>II. Bão trên biển đông.....</b>	<b>6</b>
1. Đối với chính quyền địa phương các cấp.....	6

2. Trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền trưởng và ngư dân đang hoạt động trên biển.....	6
3. Hoạt động của cộng đồng trên đất liền, hải đảo.....	7
<b>III. Bão gần bờ .....</b>	<b>7</b>
1. Đối với chính quyền địa phương các cấp.....	7
2. Trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền trưởng và ngư dân đang hoạt động trên biển.....	8
3. Hoạt động của cộng đồng trên đất liền, hải đảo.....	8
<b>IV. Bão khẩn cấp.....</b>	<b>9</b>
1. Đối với chính quyền địa phương các cấp.....	9
2. Trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền trưởng và ngư dân đang hoạt động trên biển.....	10
3. Hoạt động của cộng đồng trên đất liền, hải đảo.....	10
<b>V. Phân vùng triển khai đối phó với bão.....</b>	<b>11</b>
<b>VI. Đối với việc phòng tránh áp thấp nhiệt đới.....</b>	<b>11</b>
<b>VII. Một số thông tin cần biết.....</b>	<b>11</b>
1. Phụ lục 1: Thời lượng, tần số liên lạc giữa các tàu thuyền và các đài.	
2. Phụ lục 2: Các điểm trú tránh bão	
3. Phụ lục 3: Các điểm bắn pháo hiệu	
4. Phụ lục 4: Các trang bị bắt buộc trên mỗi tàu, thuyền	
5. Trách nhiệm của thuyền trưởng, thuyền viên được quy định chi tiết tại nghị định số 66/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/5/2005.	
6. Các quy định về bản tin báo bão theo Quy chế báo ATNĐ, bão , lũ kèm theo Quyết định số 245/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ.	
7. Các thông tin và Trung tâm tìm kiếm cứu nạn liên quan (Theo thông báo của Ủy ban quốc gia TKCN).	
8. Kỹ thuật điều khiển, neo đậu, xử lý sự cố tàu thuyền trong bão (xem sổ tay hướng dẫn an toàn của Bộ Thủy Sản).	

### **PHẦN III**

#### **HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH LŨ, LŨ QUÉT, SẠT LỎ ĐÁT**

<b>Chương 4: Vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.....</b>	<b>12</b>
<b>I. Đặc điểm lũ.....</b>	<b>12</b>
<b>II. Giải pháp phòng chống lũ.....</b>	<b>13</b>

<b>III. Hướng dẫn phòng chống lũ.....</b>	<b>14</b>
<b>1. Báo động lũ cấp I.....</b>	<b>14</b>
a. Đối với Chính quyền các cấp.....	14
b. Đối với cộng đồng.....	14
<b>2. Báo động lũ cấp II.....</b>	<b>15</b>
a. Đối với Chính quyền các cấp.....	15
b. Đối với cộng đồng.....	15
<b>3. Báo động lũ cấp III và trên cấp III.....</b>	<b>16</b>
a. Đối với Chính quyền các cấp.....	16
b. Đối với cộng đồng.....	17
<b>Chương 5: Vùng đồng bằng Duyên hải miền Trung và miền Đông Nam Bộ .....</b>	<b>18</b>
<b>I. Đặc điểm lũ.....</b>	<b>18</b>
<b>II. Các giải pháp phòng chống.....</b>	<b>18</b>
<b>III. Hướng dẫn phòng tránh.....</b>	<b>18</b>
1. Đối với Chính quyền các cấp.....	18
2. Đối với cộng đồng.....	20
<b>Chương 6: Vùng đồng bằng sông Cửu Long.....</b>	<b>21</b>
<b>I. Đặc điểm lũ.....</b>	<b>21</b>
<b>II. Các giải pháp phòng chống.....</b>	<b>21</b>
<b>III. Hướng dẫn phòng tránh.....</b>	<b>22</b>
1. Đối với Chính quyền các cấp.....	22
2. Đối với cộng đồng.....	23
<b>Chương 7: Vùng miền núi và Tây Nguyên.....</b>	<b>24</b>
<b>I. Đặc điểm lũ.....</b>	<b>24</b>
<b>II. Các giải pháp phòng chống.....</b>	<b>24</b>
<b>III. Hướng dẫn phòng tránh lũ quét và sạt lở đất.....</b>	<b>25</b>
1. Đối với chính quyền địa phương các cấp.....	25
2. Đối với cộng đồng.....	26

**PHẦN IV**  
**ĐỐI PHÓ VỚI ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN**

<b>Chương 8: Những hiểu biết cơ bản về sóng thần.....</b>	<b>27</b>
1. Động đất.....	27
2. Sóng thần.....	27
<b>Chương 9: Phòng tránh, ứng phó với động đất, sóng thần.....</b>	<b>28</b>
1. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm báo tin động đất cảnh báo sóng thần.....	28
2. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW trong vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng động đất, sóng thần.....	28
3. Đối với cộng đồng.....	28
<b>Các phụ lục.....</b>	<b>30</b>
<b>Phụ lục 1: Thời lượng, tần số liên lạc giữa các tàu thuyền và các đại.....</b>	<b>31</b>
<b>Phụ lục 2: Các điểm trú tránh bão.....</b>	<b>35</b>
<b>Phụ lục 3: Các điểm bắn pháo hiệu.....</b>	<b>37</b>
<b>Phụ lục 4: Các trang bị bắt buộc trên mỗi tàu, thuyền.....</b>	<b>40</b>

# PHẦN I

## HIỂU BIẾT TỔNG QUAN VỀ BÃO, LỤT VÀ THIÊN TAI Ở NƯỚC TA

### CHƯƠNG I

#### GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 1. Lụt** là hiện tượng nước ngập vượt quá mức bình thường, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống.
- 2. Lũ** là hiện tượng mực nước sông dâng cao, có vận tốc dòng chảy lớn.
- 3. Lũ quét** là lũ xảy ra bất ngờ, dòng chảy xiết, lên nhanh, xuống nhanh, sức tàn phá lớn.
- 4. Áp thấp nhiệt đới** là một xoáy thuận nhiệt đới có sức gió mạnh cấp 6 đến cấp 7 và có thể có gió giật.
- 5. Bão** là một xoáy thuận nhiệt đới có sức gió mạnh nhất từ cấp 8 trở lên và có thể có gió giật. Bão từ cấp 10 đến cấp 11 được gọi là bão mạnh; từ cấp 12 trở lên được gọi là bão rất mạnh.
- 6. Lốc** là luồng gió xoáy có sức gió mạnh tương đương với sức gió của bão nhưng được hình thành và tan trong thời gian ngắn với phạm vi hoạt động trong không gian hẹp từ vài km<sup>2</sup> đến vài chục km<sup>2</sup>.
- 7. Nước dâng** là hiện tượng nước biển dâng cao hơn mực nước triều bình thường do ảnh hưởng của bão.
- 8. Sóng thần** là sóng biển dâng cao do động đất gây ra
- 9. Sạt lở đất** là hiện tượng đất bị sạt, trượt do mất ổn định.
- 10. Công trình phòng, chống lụt, bão là những công trình:**
  - a) Được xây dựng để phòng ngừa, hạn chế hoặc giảm nhẹ các tác động tiêu cực do lũ, bão gây ra;
  - b) Công trình chuyên dùng phục vụ quản lý, dự báo, cảnh báo, chỉ huy, chỉ đạo công tác phòng, chống lụt, bão.
- 11. Chuyển đổi đơn vị:**
  - 1 hải lý (nautical mile - .mile) = 1,852 km
  - 1 dặm (mile) = 1,609 km
  - 1 hải lý/ giờ (knot – KTS) = 1,852km/h = 0,5144 m/ s

## PHẦN II

# HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH BÃO

## CHƯƠNG II

### NHỮNG HIỂU BIẾT CHUNG VỀ BÃO VÀ ÁP THẤP NHIỆT ĐỐI

Việt Nam nằm ở khu vực Tây Bắc Thái Bình Dương là một trong những vùng bão với số lượng lớn và cường độ mạnh với xu thế ngày càng gia tăng. Trong vòng hơn 50 năm (1954-2006) đã có 380 trận bão và áp thấp nhiệt đới ảnh hưởng đến Việt Nam, trong đó 31% đổ bộ vào Bắc Bộ, 36% đổ bộ vào Bắc và Trung Trung bộ, 33% đổ bộ vào Nam Trung bộ và Nam bộ. Bão vào thường gặp lúc triều cường nước biển dâng cao, kèm theo mưa lớn kéo dài, gây lũ lụt. Có tới 80 – 90% dân số Việt Nam chịu ảnh hưởng của bão.

#### Một số đặc trưng của bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)

**1. Vị trí của bão:** Là tọa độ của tâm bão được biểu hiện bằng kinh độ và vĩ độ đồng thời được xác định khoảng cách so với các địa danh cụ thể trong khu vực.

**Tâm bão (mắt bão):** Là vùng tương đối lặng gió, quang mây có đường kính từ 30-60km. Khi ở vùng tâm bão ta thường nhầm là bão đã đi qua, nhưng đó chính là thời điểm gió mạnh chuẩn bị đổi hướng. Cần hiểu rằng tâm bão không phải là một điểm.

**2. Cường độ của bão:** Là sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão, vùng gió mạnh của bão có thể bao phủ rộng hàng vài trăm km<sup>2</sup>, càng ra xa vùng tâm bão, sức gió giảm dần. Vùng ảnh hưởng của bão được xác định là vùng có gió mạnh từ cấp 6 trở lên. Trong bão thường có gió giật. Gió giật là tốc độ gió tăng lên đột ngột trong khoảng thời gian rất ngắn.

Ví dụ về một bản tin báo bão: Vùng gần tâm bão có gió mạnh cấp 9, cấp 10 (tức là từ 75-102km/h) giật trên cấp 11, cấp 12 và đề phòng sóng cao 7-9m.

Tốc độ gió được phân theo cấp ở bảng 1.1 Trong đó có mô tả độ cao sóng và tình trạng cây cối, nhà cửa tương ứng với từng cấp gió.

Cấp độ bão: Là tốc độ của luồng gió xoáy xung quanh một trục bão quanh tâm bão và được đo theo bảng Bo-pho (Beaufort) sau:

**Bảng 1.1: Bảng cấp gió và mô tả mức độ nguy hiểm**

Cấp gió	Tốc độ gió			Độ cao sóng trung bình (m)	Mức độ nguy hại
	m/s	Km/h	KTS		
1	0,3 - 1,5	1 - 5	1 - 3	0,1	Gió nhẹ, không gây nguy hại
2	1,6 - 3,3	6 - 11	4 - 6	0,2	Gió nhẹ, không gây nguy hại
3	3,4 - 5,4	12 - 19	7-10	0,6	Gió nhẹ, không gây nguy hại
4	5,5 - 7,9	20 - 28	11- 16	1,0	Cây nhỏ có lá bắt đầu lay động, ảnh hưởng đến lúa đang phơi màu
5	8,0 - 10,7	29 - 38	17 - 21	2,0	Biển hơi động. Thuyền đánh cá bị chao nghiêng, phải cuốn bốt buồm
6	10,8 - 13,8	39 - 49	22 - 27	3.0	Cây cối rung chuyển, khó đi ngược gió. Biển động, nguy hiểm đối với thuyền nhỏ.
7	13,9 - 17,1	50 - 61	28 - 33	4.0	Cây cối bị rung mạnh, gió làm gãy cành cây nhỏ, đi lại khó khăn; biển động, nguy hiểm đối với tàu thuyền.
8	17,2 - 20,7	62 - 74	34 - 40	5.5	Gió làm gãy cành cây, tốc mái nhà gây thiệt hại về nhà cửa, không thể đi ngược gió; biển động mạnh, rất nguy hiểm đối với tàu thuyền.
9	20,8 - 24,4	75 - 88	41 - 47	7.0	Gió mạnh, tốc ngói, cây nhỏ, cột điện có thể bị đổ. Biển động rất mạnh, rất nguy hiểm đối với tàu thuyền.
10	24,5 - 28,4	89 - 102	48 - 55	9.0	Bão mạnh, làm đổ cây cối, nhà cửa, cột điện. Gây thiệt hại rất nặng. Biển động dữ dội. Làm đắm tàu biển.
11		103 - 117	56 -	11.5	Bão mạnh, làm đổ cây cối, nhà



	28,5 - 32,6		63		cửa, cột điện. Gây thiệt hại rất nặng. Biển động dữ dội. Làm đắm tàu biển.
12	32,7 - 36,9	118 - 133	64 - 71	14	Bão rất mạnh, sức phá hoại cực kỳ lớn. Sóng biển cực kỳ mạnh. Đánh đắm tàu biển có trọng tải lớn.
13	37,0- 41,4	134 - 149			nt
14	41,5 - 46,1	150 - 166			nt
15	46,2 - 50,9	167 - 183			nt
16	51,0 - 56,0	184 - 201			nt
17	56,1 - 61,2	202 - 220			nt

Ghi chú: Số liệu lấy theo Quy chế bão, lũ

**3. Hướng di chuyển của bão:** Là hướng di chuyển của tâm bão. Khi di chuyển theo hướng Tây, Tây Bắc hoặc Tây Nam thường đổ bộ vào Việt Nam. Cá biệt khi vào gần bờ có thể đổi hướng về phía Bắc hoặc phía Nam.

**4. Tốc độ di chuyển của bão:** Là tốc độ di chuyển của tâm bão tính trong một giờ. Ví dụ trong bản tin báo: Trong 24h tới bão di chuyển mỗi giờ đi được 10km (10km/h: Nghĩa là với vận tốc 10km thì sau 24h bão đi được là  $24 \times 10 = 240$ km)

**5. Thời gian xuất hiện:** Bão ở Việt Nam theo quy luật chung thường xuất hiện bắt đầu vào tháng 6, 7, 8, 9 và ảnh hưởng đến khu vực Bắc Bộ và Thanh Hoá; vào tháng 9, 10 thì chủ yếu ảnh hưởng đến Bắc và Trung Trung Bộ; Những tháng còn lại bão ảnh hưởng đến Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Tuy nhiên nhiều khi bão có những đợt biến, xuất hiện bất thường, không theo quy luật.

**6. Thông tin về bão** bao gồm các thông tin từ cơ quan thông tin đại chúng, cơ quan dự báo, cảnh báo, pháo hiệu, đèn hiệu báo bão và một số kinh nghiệm dân gian.

## **CHƯƠNG III**

### **HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH BÃO**

#### **I. BÃO XA**

Bão, ATNĐ xa ở đây được hiểu là vị trí tâm bão còn xa so với đất liền nhưng đã rất gần và có thể gây nguy hiểm cho tàu thuyền và các phương tiện đang hoạt động trên biển.

##### **1. Đối với chính quyền địa phương các cấp.**

- Tổ chức trực ban chặt chẽ, theo dõi sát diễn biến của bão;
- Ban hành công điện cảnh báo bão và chỉ đạo hướng dẫn tàu thuyền thoát ra khỏi vùng nguy hiểm;
- Kiểm đếm tàu thuyền đang hoạt động trên biển, đặc biệt là tàu thuyền đánh bắt xa bờ;
- rà soát lại các phương án đã xây dựng để sẵn sàng đối phó với bão;
- Kiểm tra và tiếp tục chặt tỉa các cành cây ở các khu dân cư và đô thị;
- Chỉ đạo đài phát thanh và truyền hình địa phương đưa tin kịp thời về bão và công tác chỉ đạo.

##### **2. Trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền trưởng và ngư dân đang hoạt động trên biển.**

- Theo dõi các bản tin về diễn biến của bão.
- Giữ liên lạc thường xuyên giữa tàu thuyền với đất liền.
- Chủ phương tiện và thuyền trưởng có trách nhiệm báo cáo đến chính quyền địa phương, bộ đội Biên phòng và các cơ quan hữu quan về số lượng, số hiệu tàu thuyền, số người trên tàu, vị trí tàu đang hoạt động.
- Chủ phương tiện phải thông báo các tin dự báo, cảnh báo bão đến các thành viên trên tàu thuyền để thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.
- Thực hiện nội dung công điện của các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy hữu quan.
- Không đưa tàu thuyền vào khu vực ảnh hưởng của bão.

##### **3. Hoạt động của cộng đồng trên đất liền, hải đảo**

- Theo dõi diễn biến của bão trên các bản tin dự báo, cảnh báo;
- Thực hiện nội dung công điện và sự chỉ đạo trực tiếp của các cơ quan hữu quan;
- Chủ động dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm;

- Chặt tỉa cành cây ở các khu dân cư và đô thị theo chỉ đạo của chính quyền địa phương;
- Giữ thông tin liên lạc giữa cộng đồng và gia đình;
- Tranh thủ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy, hải sản ở vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng bão.

## **II. BÃO TRÊN BIỂN ĐÔNG**

### **1. Đối với chính quyền địa phương các cấp.**

- Tổ chức trực ban chặt chẽ, theo dõi sát diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới, tổng hợp và báo cáo kết quả triển khai các biện pháp đối phó đến cấp có thẩm quyền.
- Ban hành công điện cảnh báo bão và chỉ đạo hướng dẫn tàu thuyền thoát ra khỏi vùng nguy hiểm.
- Thông báo cho tàu thuyền tìm nơi trú tránh.
- Kiểm đếm tàu thuyền đang hoạt động trên biển, đặc biệt là tàu thuyền đánh bắt xa bờ.
- Sẵn sàng đối phó với bão, áp thấp nhiệt đới khi vào gần bờ.
- Phân công cán bộ, kiểm tra đôn đốc việc chuẩn bị các phương án phòng tránh.
- Chỉ đạo đài phát thanh và truyền hình địa phương đưa tin kịp thời về bão và công tác chỉ đạo.
- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về kết quả triển khai ở địa phương.

### **2. Trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền trưởng và ngư dân đang hoạt động trên biển.**

- Theo dõi các bản tin về diễn biến của bão.
- Giữ liên lạc thường xuyên giữa tàu thuyền với đất liền.
- Chủ phương tiện và thuyền trưởng có trách nhiệm báo cáo đến chính quyền địa phương, bộ đội Biên phòng và các cơ quan hữu quan về số lượng, số hiệu tàu thuyền, số người trên tàu, vị trí tàu đang hoạt động trên biển; số lượng tàu thuyền đã di chuyển ra khỏi vùng ảnh hưởng của bão; không cho tàu thuyền đi vào khu vực ảnh hưởng của bão.
- Chủ phương tiện phải thông báo các tin dự báo, cảnh báo bão đến các thành viên trên tàu thuyền và yêu cầu các thành viên phải thực hiện ngay các biện pháp để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

- Thực hiện nội dung công điện của các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy hữu quan.

- Có trách nhiệm đưa tàu thuyền thoát ra khỏi vùng nguy hiểm hoặc tìm nơi trú tránh.

### **3. Hoạt động của cộng đồng trên đất liền, hải đảo**

- Theo dõi diễn biến của bão trên các bản tin dự báo, cảnh báo.
- Thực hiện nội dung công điện và sự chỉ đạo trực tiếp của các cơ quan hữu quan.

- Bổ sung dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm.

- Tiếp tục chặt tỉa cành cây ở các khu dân cư và đô thị theo chỉ đạo của chính quyền địa phương.

- Chuẩn bị việc chằng chống nhà cửa, kho tàng.

- Giữ thông tin liên lạc giữa cộng đồng và gia đình.

- Tiếp tục thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy, hải sản ở vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng bão.

- Triển khai các biện pháp bảo vệ sản xuất.

- Chuẩn bị việc sơ tán theo chỉ đạo của chính quyền.

- Tham gia các hoạt động của cộng đồng trong việc phòng tránh bão.

## **III. BÃO GẦN BỜ**

### **1. Đối với chính quyền địa phương các cấp**

- Tổ chức trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới, tổng hợp và báo cáo kết quả triển khai các biện pháp đối phó đến cấp có thẩm quyền.

- Ban hành công điện chỉ đạo, hướng dẫn tàu thuyền thoát ra khỏi vùng nguy hiểm.

- Cấm tàu thuyền ra khơi và tiếp tục thông báo cho tàu thuyền tìm nơi trú tránh.

- Nắm chắc số lượng tàu thuyền đã di chuyển về bờ và hướng dẫn neo đậu; số lượng tàu thuyền đang hoạt động trên biển.

- Triển khai các phương án đối phó với bão.

- Cử cán bộ đã được phân công xuống địa bàn để kiểm tra, đôn đốc và triển khai các phương án đối phó với bão.

- Chỉ đạo đài phát thanh và truyền hình, các phương tiện truyền thông địa phương để đưa tin về bão, áp thấp nhiệt đới và công tác chỉ đạo.

- Triển khai lực lượng, phương tiện bảo vệ các công trình trọng điểm, kho tàng.

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về kết quả triển khai ở địa phương;

## **2. Trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền trưởng và ngư dân đang hoạt động trên biển.**

- Theo dõi các bản tin về diễn biến của bão.

- Không cho tàu thuyền ra khơi.

- Giữ liên lạc thường xuyên giữa tàu thuyền với đất liền.

- Chủ phương tiện và thuyền trưởng tiếp tục phải báo cáo đến chính quyền địa phương, bộ đội Biên phòng và các cơ quan hữu quan về số lượng, số hiệu tàu thuyền, số người trên tàu, vị trí tàu đang hoạt động trên biển; số lượng tàu thuyền đã di chuyển ra khỏi vùng ảnh hưởng của bão; số lượng tàu thuyền, ngư dân đã vào nơi trú tránh.

- Kiên quyết không cho tàu thuyền đi vào khu vực ảnh hưởng của bão.

- Khẩn trương thoát ra khỏi vùng nguy hiểm của bão.

- Chủ phương tiện phải thông báo các tin dự báo, cảnh báo bão đến các thành viên trên tàu thuyền và yêu cầu các thành viên phải thực hiện ngay các biện pháp để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.

- Thực hiện nội dung công điện của các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy hữu quan.

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện khi đã về nơi trú tránh.

## **3. Hoạt động của cộng đồng trên đất liền, hải đảo**

- Theo dõi diễn biến của bão trên các bản tin dự báo, cảnh báo.

- Thực hiện nội dung công điện và sự chỉ đạo trực tiếp của các cơ quan hữu quan.

- Triển khai chằng chống nhà cửa, kho tàng ở những vùng có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp của bão.

- Giữ thông tin liên lạc giữa cộng đồng và gia đình.

- Khẩn trương thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy, hải sản ở vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng bão.

- Triển khai các biện pháp bảo vệ sản xuất, tranh thủ tiêu nước đê ở những vùng trũng, thấp có nguy cơ bị ngập úng.

- Sẵn sàng sơ tán khi có lệnh của chính quyền.
- Tham gia sắp xếp tàu thuyền ở nơi neo đậu.
- Tham gia các hoạt động của cộng đồng trong việc phòng tránh bão.

#### **IV. BÃO KHẨN CẤP**

##### **1. Đối với chính quyền địa phương các cấp.**

- Bố trí lãnh đạo trực ban, theo dõi và chỉ đạo công tác đối phó với bão, thường xuyên báo cáo tình hình về gió bão, mưa, lũ các sự cố thiên tai tại địa phương; tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai đối phó và thiệt hại do bão gây ra đến cấp có thẩm quyền.

- Ban hành công điện chỉ đạo đối phó với bão khẩn cấp.

- Tiếp tục cấm tàu thuyền ra khơi và yêu cầu các tàu thuyền ngoài khơi tìm nơi trú tránh hoặc thoát ra khỏi vùng nguy hiểm.

- Nắm chắc số lượng tàu thuyền còn ở trên biển chưa vào nơi trú tránh, số tàu thuyền đã vào nơi trú tránh; sắp xếp việc neo đậu đối với các tàu thuyền đã về bờ; xử lý kịp thời các tình huống sự cố của tàu thuyền.

- Triển khai các biện pháp đối phó với bão, tổ chức cứu hộ, cứu nạn.

- Tổ chức sơ tán dân khỏi vùng trũng, thấp cửa sông, ven biển, vùng có nguy cơ sạt lở và những nhà không đảm bảo an toàn; trường hợp bão đổ bộ trực tiếp có thể cho học sinh nghỉ học.

- Kiểm tra và tiếp tục chỉ đạo việc chằng chống nhà cửa, kho tàng.

- Không để dân ở lại trên các chòi canh, lồng, bè nuôi trồng thủy, hải sản và trên các tàu thuyền tại nơi neo đậu.

- Trường hợp không chấp hành việc chỉ đạo sơ tán dân thì áp dụng biện pháp cưỡng chế.

- Chuẩn bị triển khai các phương án phòng chống lũ, sạt lở đất.

- Dừng các cuộc họp không liên quan để tập trung chỉ đạo đối phó với bão.

- Tiếp tục chỉ đạo đài phát thanh và truyền hình, các phương tiện truyền thông địa phương để đưa tin về bão và công tác chỉ đạo.

- Triển khai lực lượng, phương tiện bảo vệ các công trình trọng điểm, kho tàng.

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về kết quả triển khai ở địa phương;

## **2. Trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền trưởng và ngư dân đang hoạt động trên biển.**

- Theo dõi các bản tin về diễn biến của bão.
- Không cho tàu thuyền ra khơi.
- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện khi đã về nơi trú tránh.
- Giữ liên lạc thường xuyên giữa tàu thuyền với đất liền.
- Chủ phương tiện và thuyền trưởng tiếp tục phải báo cáo đến chính quyền địa phương, bộ đội Biên phòng và các cơ quan hữu quan về số lượng, số hiệu tàu thuyền, số người trên tàu; số lượng tàu thuyền đã về nơi trú tránh hoặc đã di chuyển ra khỏi vùng ảnh hưởng của bão.
- Chủ phương tiện phải báo cáo rõ số lượng, số hiệu tàu thuyền và số người trên tàu thuyền chưa liên lạc được.
- Kiên quyết không cho tàu thuyền đi vào khu vực ảnh hưởng của bão.
- Khẩn trương thoát ra khỏi vùng nguy hiểm của bão.
- Chủ phương tiện phải thông báo các tin dự báo, cảnh báo bão đến các thành viên trên tàu thuyền và yêu cầu các thành viên phải thực hiện ngay các biện pháp để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện.
- Thực hiện nội dung công điện của các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy hữu quan.

## **3. Hoạt động của cộng đồng trên đất liền, hải đảo**

- Theo dõi diễn biến của bão trên các bản tin dự báo, cảnh báo.
- Thực hiện nội dung công điện và sự chỉ đạo trực tiếp của các cơ quan hữu quan.
- Tiếp tục chằng chống nhà cửa, kho tàng ở những vùng có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp của bão.
- Giữ thông tin liên lạc giữa cộng đồng và gia đình.
- Tiếp tục triển khai các biện pháp bảo vệ sản xuất, tiêu nước đê ở những vùng trũng, thấp có nguy cơ bị ngập úng.
- Sơ tán theo lệnh của chính quyền.
- Không ở lại trên các chòi canh, lồng, bè nuôi trồng thủy, hải sản; trên các tàu thuyền ở nơi neo đậu đối với những vùng có nguy cơ bão đổ bộ trực tiếp.

- Khi bão đổ bộ không ra ngoài nếu không có nhiệm vụ, đặc biệt vào thời điểm lặng gió.
- Có trách nhiệm giữ gìn trật tự an ninh nơi ở và nơi sơ tán.
- Chuẩn bị phòng tránh lũ.
- Đối với những vùng trũng, thấp cửa sông, ven biển, vùng có nguy cơ sạt lở; lũ quét, những nhà không đảm bảo an toàn phải thực hiện việc sơ tán.
- Khi bão đổ bộ trực tiếp nên cho con em nghỉ học.
- Tham gia các hoạt động của cộng đồng trong việc phòng tránh bão;

## **V. PHÂN VÙNG TRIỂN KHAI ĐỐI PHÓ VỚI BÃO**

### **Vùng cấp 1**

- Là vùng được dự báo bão sẽ đổ bộ trực tiếp hoặc có nguy cơ đổ bộ trực tiếp.
- Các cấp chính quyền địa phương và cộng đồng cần triển khai các biện pháp đối phó như quy định đối với trường hợp bão khẩn cấp.

### **Vùng cấp 2**

- Là vùng giáp ranh với vùng cấp 1.
- Các cấp chính quyền địa phương và cộng đồng cần triển khai các biện pháp đối phó như quy định đối với trường hợp bão gần.

*Chú ý: Phạm vi các vùng có thể thay đổi tùy theo hướng di chuyển của bão theo từng thời điểm dự báo.*

## **VI. ĐỐI VỚI VIỆC PHÒNG TRÁNH ÁP THẤP NHIỆT ĐỐI**

Thực hiện các bước tương ứng như đối với phòng tránh bão, trong đó chú trọng đến các biện pháp đảm bảo an toàn đối với tàu thuyền, ngư dân trên biển và mưa lũ trên đất liền. Đặc biệt đối với trường hợp ATNĐ hình thành gần bờ hoặc có xu hướng mạnh lên thành bão.

## **VII. MỘT SỐ THÔNG TIN CẦN BIẾT**

1. Thời lượng, tần số liên lạc giữa các tàu thuyền và các đài (phụ lục số 1- trích dẫn từ Sổ tay An toàn cho người và tàu cá và Quy chế báo ATNĐ, bão và lũ)
2. Các điểm trú tránh bão (phụ lục số 2–Trích dẫn từ sổ tay dành cho ngư dân)
3. Các điểm bắn pháo hiệu (phụ lục số 3 - Quy chế báo ATNĐ, bão, lũ)
4. Các trang bị bắt buộc trên mỗi tàu, thuyền (Phụ lục số 4 - Sổ tay an toàn cho ngư dân và tàu cá; Sổ tay dành cho ngư dân)



5. Trách nhiệm của thuyền trưởng, thuyền viên được quy định chi tiết tại Nghị định số 66/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/5/2005.

6. Các quy định về bản tin báo bão theo Quy chế báo ATNĐ, bão, lũ kèm theo Quyết định số 245/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Các thông tin và Trung tâm tìm kiếm cứu nạn liên quan (Theo thông báo của Ủy ban quốc gia TKCN).

8. Kỹ thuật điều khiển, neo đậu, xử lý sự cố tàu thuyền trong bão (xem sổ tay hướng dẫn an toàn của Bộ Thủy Sản).

# **PHẦN III**

## **HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH LŨ, LŨ QUÉT, SẠT LỖ ĐẤT**

### **CHƯƠNG IV**

#### **VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ VÀ BẮC TRUNG BỘ**

##### **I. ĐẶC ĐIỂM LŨ**

Sông Hồng và sông Thái Bình có diện tích lưu vực 164.300 km<sup>2</sup> trong đó phần lưu vực thuộc lãnh thổ Việt Nam là 87.400 km<sup>2</sup> bao gồm 23 tỉnh, thành phố, chiếm 75,7% diện tích tự nhiên của toàn Bắc bộ.

Mùa lũ trên hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình thường xuất hiện sớm so với các vùng khác, từ tháng 5 đến tháng 9.

Trung bình mỗi năm có từ 3 đến 5 trận lũ xuất hiện trên lưu vực này. Tùy theo quy mô của trận lũ mà có thời gian kéo dài từ 8 - 15 ngày. Những trận lũ lớn trên sông Hồng do 3 sông là sông Đà, sông Thao, sông Lô tạo thành. Trong đó sông Đà có vai trò quyết định và thường chiếm tỷ lệ 37% - 69% lượng lũ ở Sơn Tây (bình quân 49,2%), sông Lô có tỷ lệ lượng lũ 17-41,5% (bình quân là 28%), sông Thao chiếm tỷ lệ ít nhất 13-30% (trung bình 19%). Lũ sông Thái Bình do 3 sông Cầu, Thương, Lục Nam và một phần nước từ sông Hồng qua sông Đuống.

Biên độ mực nước lũ trên hệ thống sông Hồng dao động mạnh, tại Hà Nội dao động ở mức trên 10m. Dao động mực nước trên sông Thái Bình tại Phả Lại ở mức trên 6m.

##### **II. GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG LŨ**

Phương châm phòng chống và giảm nhẹ thiên tai cho toàn vùng Đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ là “phòng chống lũ triệt để”, bảo vệ an toàn cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh.

Giải pháp chủ đạo cho toàn vùng là tăng cường khả năng chống lũ cho hệ thống đê, giảm lũ và điều tiết lũ, tăng cường năng lực quản lý, tổ chức chỉ đạo điều hành, kịp thời xử lý, ứng cứu các tình huống, nâng cao ý thức cộng đồng, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

Đối với các công trình về đê điều cần thực hiện đồng bộ các giải pháp: quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch, xây dựng, tu bổ, nâng cấp, quản lý, bảo vệ và hộ đê. Tiếp tục thực hiện các chương trình khôi phục và nâng cấp đê biển, cứng hóa mặt đê kết hợp với giao thông, trồng cây chắn sóng và cỏ chống xói

mòn, cải tạo nâng cấp và xây dựng công trình dưới đê, xử lý nền đê yếu, xây dựng tràn sự cố đê phòng lũ cực hạn, xây dựng công trình phòng chống xói lở, hoàn thành các phương án phân lũ và chận lũ.

Giải pháp thoát lũ, giảm lũ và điều tiết lũ bao gồm thanh thải vật cản ở bãi sông, lòng sông, nạo vét lòng dẫn, qui hoạch, xây dựng và vận hành hồ chứa thượng lưu, bảo vệ rừng, trồng rừng đầu nguồn và rừng phòng hộ ven biển.

Giải pháp phòng ngừa thiên tai phát triển bền vững bao gồm: theo dõi kiểm soát chặt chẽ biến động lũ, bão, hạn hán, các công trình trọng điểm; chú trọng qui hoạch dân cư kinh tế, vùng ven đê sông, đê biển, hồ đập theo hướng phòng ngừa thiên tai và sử dụng lợi thế đặc thù khu vực, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sử dụng hợp lý tài nguyên đất, tài nguyên nước, cảnh quan thiên nhiên, thiết kế kiến trúc thích ứng với các loại thiên tai trong vùng.

Các giải pháp quản lý bao gồm: kiện toàn bộ máy tổ chức phòng chống và giảm nhẹ thiên tai từ Trung ương đến cơ sở, hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, tăng cường nguồn lực, nâng cao chất lượng quản lý, tăng cường năng lực của lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách, lực lượng tại chỗ trong công tác quản lý đê, hộ đê, cứu hộ, cứu nạn. Xây dựng đề án quản lý phòng chống và giảm nhẹ thiên tai theo lưu vực sông.

Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và khả năng đối phó với thiên tai của mỗi người dân và cộng đồng. Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và lực lượng nhân dân địa phương. Hoàn thiện các chính sách, chế độ khuyến khích người dân tham gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai bão, lũ, hạn hán, đông, lốc.

### **III. HƯỚNG DẪN PHÒNG CHỐNG LŨ**

#### **1. Báo động lũ cấp I**

##### ***a. Đối với Chính quyền các cấp***

- Chỉ đạo việc tổ chức trực ban, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ và tình hình đê điều.

- Chỉ đạo triển khai tuần tra canh gác đê điều theo cấp báo động (phụ lục 3.1 chế độ tuần tra canh gác đê quy định tại Quyết định 804-QĐ/ĐD).

- Chỉ đạo việc bảo đảm an toàn cho dân ở vùng trũng thấp, vùng bãi sông ngoài đê, vùng có nguy cơ bị sạt lở.

- Kiểm tra các điều kiện để sẵn sàng triển khai phương án hộ đê, đối phó với lũ, lụt theo phương châm 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; Lực lượng tại chỗ; Vật tư, phương tiện tại chỗ; Hậu cần tại chỗ.

- Tổ chức kiểm tra, yêu cầu chủ phương tiện thực hiện các điều kiện để đảm bảo an toàn cho người và phương tiện vận tải tại các bến đò ngang, đò dọc.

- Chỉ đạo đài phát thanh và truyền hình, hệ thống truyền thanh địa phương đưa tin kịp thời về diễn biến mưa, lũ, lụt và công tác chỉ đạo.

- Tổng hợp, báo cáo đến cơ quan cấp trên về diễn biến mưa, lũ, lụt, tình hình đê điều và kết quả triển khai đối phó.

### ***b. Đối với cộng đồng***

- Theo dõi thông tin mưa, lũ, lụt và sự chỉ đạo của chính quyền qua đài phát thanh, truyền hình và hệ thống truyền thanh xã, phường.

- Thực hiện chế độ tuần tra canh gác đê theo cấp báo động theo sự phân công của chính quyền địa phương.

- Tranh thủ thu hoạch hoa màu trên bãi sông.

- Sẵn sàng đóng góp vật tư, vật liệu được chuẩn bị tại chỗ theo sự phân công của chính quyền để hộ đê, phòng chống lụt bão khi có yêu cầu.

- Có trách nhiệm đảm bảo an toàn về người và phương tiện, tuân thủ các quy định về điều kiện an toàn đối với hoạt động của các bến đò ngang, đò dọc. Chủ động dừng hoạt động trên sông khi thấy không an toàn.

- Chủ động dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm.

- Đối với nhân dân vùng bãi sông, vùng thấp trũng, vùng nguy cơ sạt lở mạnh, cần chuẩn bị hoặc chủ động sơ tán để bảo đảm an toàn.

- Kiểm tra thiết bị điện trong nhà, di dời các hoá chất, thuốc trừ sâu ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập; không ra vớt củi trên sông.

- Báo cáo với chính quyền địa phương khi phát hiện thấy những sự cố hư hỏng đê, kè, cống.

## **2. Báo động lũ cấp II**

### ***a. Đối với chính quyền các cấp***

- Chỉ đạo việc tổ chức trực ban, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ và tình hình đê điều; bố trí lãnh đạo trực.

- Cử cán bộ trực tiếp kiểm tra việc tuần tra canh gác đê điều theo cấp báo động (phụ lục 3.1 chế độ tuần tra canh gác đê quy định tại Quyết định 804-QĐ/ĐĐ).

- Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra kết quả thực hiện việc bảo đảm an toàn cho dân ở vùng trũng thấp, vùng bãi sông ngoài đê, vùng có nguy cơ bị sạt lở.

- Sẵn sàng thực hiện phương án hộ đê, đối phó với lũ, lụt theo phương châm 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; Lực lượng tại chỗ; Vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ.

- Điều động lực lượng, phương tiện, vật tư để xử lý giờ đầu các sự cố đê điều.

- Bố trí lực lượng ứng trực tại các bến đò ngang, đò dọc để kiểm tra và chỉ cho phép các phương tiện hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện bảo đảm an toàn cho người và phương tiện.

- Bố trí lực lượng ứng trực tại các đoạn đường bị ngập để giám sát và hướng dẫn người, phương tiện qua lại để đảm bảo an toàn.

- Cấm người dân vớt củi trên sông.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc sơ tán dân vùng bãi sông, vùng thấp trũng, vùng sạt lở v.v.; triển khai các phương án đảm bảo an toàn cho dân sống trong vùng đê bồi.

- Tiếp tục chỉ đạo đài phát thanh và truyền hình, hệ thống truyền thanh địa phương đưa tin kịp thời về mưa, lũ, lụt và công tác chỉ đạo.

- Tổng hợp, báo cáo đến cơ quan cấp trên về diễn biến mưa, lũ, lụt, tình hình đê điều và kết quả triển khai đối phó.

### ***b. Đối với cộng đồng***

- Theo dõi thông tin mưa, lũ, lụt và sự chỉ đạo của chính quyền qua đài phát thanh, truyền hình và hệ thống truyền thanh xã, phường;

- Thực hiện chế độ tuần tra canh gác đê theo cấp báo động theo sự phân công của chính quyền địa phương.

- Tranh thủ thu hoạch hoa màu trên bãi sông.

- Sẵn sàng đóng góp vật tư, vật liệu được chuẩn bị tại chỗ theo sự phân công của chính quyền để hộ đê, phòng chống lụt bão khi có yêu cầu.

- Có trách nhiệm đảm bảo an toàn về người và phương tiện, tuân thủ các quy định về điều kiện an toàn đối với hoạt động của các bến đò ngang, đò dọc. Chủ động dừng hoạt động trên sông khi thấy không an toàn.

- Chủ động dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm.

- Đối với nhân dân vùng bãi sông, vùng thấp trũng, vùng nguy cơ sạt lở mạnh, cần chuẩn bị hoặc chủ động sơ tán để bảo đảm an toàn.

- Kiểm tra thiết bị điện trong nhà, di dời các hoá chất, thuốc trừ sâu ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập; không ra vớt củi trên sông.

- Báo cáo với chính quyền địa phương khi phát hiện thấy những sự cố hư hỏng đê, kè, cống.
- Chuẩn bị đối phó tình huống ngập lụt khi đê bồi bị tràn.

### **3. Báo động lũ cấp III và trên báo động III**

#### ***a. Đối với chính quyền các cấp***

- Chỉ đạo tăng cường lực lượng trực ban, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ và tình hình đê điều; bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống.

- Tăng cường cán bộ trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo công tác tuần tra canh gác đê điều theo cấp báo động (phụ lục 3.1 chế độ tuần tra canh gác đê quy định tại Quyết định 804-QĐ/ĐĐ ).

- Chỉ đạo xử lý kịp thời các sự cố đê điều.

- Huy động vật tư phương tiện của cả TW và địa phương, của các Bộ, ngành để hộ đê, cứu hộ đê khi đê có sự cố.

- Sẵn sàng vận hành các công trình phân lũ, chậm lũ khi có lệnh.

- Triển khai các phương án bảo đảm an toàn cho dân trong vùng có phân chậm lũ theo quy định tại Nghị định 62.

- Dừng các cuộc họp không cần thiết để tập trung cho công tác hộ đê, cứu hộ đê.

- Tăng cường cán bộ xuống các cụm chống lụt, đặc biệt là các trọng điểm đê điều xung yếu.

- Sẵn sàng nguồn lực để hỗ trợ các địa bàn lân cận khi có yêu cầu.

- Giữ thông tin liên lạc, báo cáo kịp thời, thường xuyên về diễn biến lũ, lụt và các sự cố đê điều đến các cấp có thẩm quyền để chỉ đạo.

- Chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp với các lực lượng vũ trang trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ hộ đê, phòng chống lũ, lụt, sơ tán dân khi cần.

- Kiểm tra kết quả thực hiện việc bảo đảm an toàn cho dân ở vùng trũng thấp, vùng bãi sông ngoài đê, vùng có nguy cơ bị sạt lở và trong vùng đê bồi.

- Tổ chức thực hiện phương án hộ đê, đối phó với lũ, lụt theo phương châm 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; Lực lượng tại chỗ; Vật tư, phương tiện tại chỗ; Hậu cần tại chỗ.

- Chỉ đạo các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

- Cấm các đò ngang, đò dọc hoạt động và bố trí lực lượng ứng trực tại các bến đò ngang, đò dọc để kiểm tra việc thực hiện lệnh.

- Cắm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực cắm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập và những nơi có dòng chảy xiết.

- Cắm người dân vớt củi trên sông.

- Tiếp tục chỉ đạo đài phát thanh và truyền hình, hệ thống truyền thanh địa phương đưa tin kịp thời về mưa, lũ, lụt và công tác chỉ đạo.

- Tổng hợp, báo cáo đến cơ quan cấp trên về diễn biến mưa, lũ, lụt, tình hình đê điều và kết quả triển khai đối phó.

### ***b. Đối với cộng đồng***

- Theo dõi thông tin mưa, lũ, lụt và sự chỉ đạo của chính quyền qua đài phát thanh, TH và hệ thống truyền thanh xã, phường;

- Thực hiện chế độ tuần tra canh gác đê theo cấp báo động theo sự phân công của chính quyền địa phương.

- Sẵn sàng đóng góp vật tư, vật liệu được chuẩn bị tại chỗ theo sự phân công của chính quyền để hộ đê, phòng chống lụt bão khi có yêu cầu.

- Chủ động dừng hoạt động trên sông khi thấy không an toàn đặc biệt là các hoạt động của các bến đò ngang, đò dọc.

- Tiếp tục dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm.

- Chủ động sơ tán ở vùng bị ngập và chấp hành chỉ đạo sơ tán của chính quyền địa phương.

- Tiếp tục kiểm tra thiết bị điện trong nhà, di dời các hoá chất, thuốc trừ sâu ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập;

- Báo cáo ngay với chính quyền địa phương khi phát hiện thấy những sự cố hư hỏng đê, kè, cống.

- Tham gia và chấp hành sự chỉ đạo của chính quyền trong việc huy động nhân lực, vật tư, phương tiện để cứu hộ đê;

- Không vớt củi trên sông; không đi qua các khu vực nước lũ chảy xiết;

- Tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn khi có yêu cầu;

- Chủ động cho con em nghỉ học khi thấy không an toàn.

- Không tự ý đi vào các khu vực có biển cấm; chấp hành và tham gia ngăn chặn các phương tiện vận tải không có nhiệm vụ đi vào khu vực đê xung yếu hoặc đang có sự cố.

## CHƯƠNG V

### VÙNG ĐỒNG BẰNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG VÀ MIỀN ĐÔNG NAM BỘ

#### I. ĐẶC ĐIỂM LŨ

Các sông từ Quảng Bình đến Bình Thuận, mùa lũ xuất hiện từ tháng 9 đến tháng 12. Đây là khu vực có hệ thống sông ngắn, dốc, lũ lên nhanh, xuống nhanh. Các sông ở khu vực này có hệ thống đê ngăn lũ thấp hoặc chưa có đê. Nước lũ không chỉ chảy trong dòng chính mà còn chảy tràn qua đồng bằng, biên độ dao động lớn.

#### II. CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG

Phương châm phòng chống và giảm nhẹ thiên tai cho vùng đồng bằng ven biển miền Trung và miền Đông Nam bộ là "**Né tránh và thích nghi**".

Giải pháp phòng chống và giảm nhẹ thiên tai cơ bản là: chú trọng xây dựng qui hoạch khu dân cư, khu công nghiệp, khu du lịch; quy hoạch, xây dựng công trình phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, công trình hạ tầng giao thông, trong đó chú trọng đảm bảo khả năng tiêu thoát lũ...

Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và khả năng đối phó với thiên tai của mỗi người dân và cộng đồng. Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và lực lượng nhân dân địa phương. Hoàn thiện các chính sách, chế độ khuyến khích người dân tham gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp và tận dụng được điều kiện tự nhiên trên đất liền, trên biển.

Các giải pháp ngăn lũ, ngăn mặn, điều tiết nguồn nước bao gồm: thực hiện chương trình củng cố công trình đê điều, tận dụng và bảo tồn các cồn cát tự nhiên để ngăn nước sông, biển, ngăn mặn; xây dựng phát triển các hồ chứa, các công trình thủy lợi chống hạn, chống úng; xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển, nạo vét luồng lạch, xây dựng các khu trú đậu tàu thuyền, nâng cấp và phát triển các trạm thông tin ven biển phục vụ cảnh báo bão, nước biển dâng, sóng thần.

Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và khả năng đối phó với thiên tai của mỗi người dân và cộng đồng. Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và lực lượng nhân dân địa phương. Hoàn thiện các chính sách, chế độ khuyến khích người dân tham gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai bão, lũ, hạn hán, đông, lốc.



### **III. HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH**

#### **1. Đối với chính quyền các cấp**

- Chỉ đạo và tổ chức trực ban, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ và tình hình công trình; bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống.

- Chỉ đạo việc dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác, nhất là đối với những vùng dễ bị chia cắt.

- Chỉ đạo việc thu hoạch sớm lúa, hoa màu và các cây trồng và các sản phẩm thủy hải sản.

- Tăng cường cán bộ xuống các cụm chống lụt, đặc biệt là các vùng trọng điểm.

- Giữ thông tin liên lạc, báo cáo kịp thời, thường xuyên về diễn biến lũ, lụt và các sự cố công trình đến các cấp có thẩm quyền để chỉ đạo.

- Sẵn sàng nguồn lực để hỗ trợ các địa bàn lân cận khi có yêu cầu.

- Kiểm tra kết quả thực hiện việc bảo đảm an toàn cho dân ở vùng trũng thấp, vùng bị ngập sâu, vùng có nguy cơ bị sạt lở.

- Tổ chức thực hiện phương án đối phó với lũ, lụt theo phương châm 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; Lực lượng tại chỗ; Vật tư, phương tiện tại chỗ; Hậu cần tại chỗ.

- Chỉ đạo thực hiện các phương án sơ tán dân, phương án xử lý đảm bảo an toàn các trọng điểm phòng chống lụt bão, an toàn hồ đập.

- Chỉ đạo xử lý kịp thời các sự cố do lũ lụt gây ra.

- Cho học sinh trong vùng ngập lũ nghỉ học khi cần thiết.

- Huy động vật tư phương tiện của cả TW và địa phương, của các Bộ, ngành trên địa bàn để cứu hộ công trình khi có sự cố.

- Dừng các cuộc họp không cần thiết để tập trung cho công tác đối phó với lũ lụt.

- Chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp với các lực lượng vũ trang trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, sơ tán dân khi cần.

- Chỉ đạo các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

- Cấm các đò ngang, đò dọc hoạt động và bố trí lực lượng ứng trực tại các bến đò ngang, đò dọc để kiểm tra việc thực hiện lệnh.

- Cấm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực cấm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập và những nơi có dòng chảy xiết.

- Cấm người dân vớt củi trên sông.

- Chỉ đạo đài phát thanh và truyền hình, hệ thống truyền thanh địa phương đưa tin kịp thời về mưa, lũ, lụt và công tác chỉ đạo.

- Đánh giá thiệt hại, tổ chức khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, phòng chống dịch bệnh, xử lý môi trường, do lũ lụt gây ra.

- Tổ chức cứu trợ cho các cá nhân và gia đình bị thiệt hại do lũ gây ra.

- Tổng hợp, báo cáo đến cơ quan cấp trên về diễn biến mưa, lũ, lụt, tình hình thiệt hại và kết quả triển khai đối phó, khắc phục hậu quả.

## **2. Đối với cộng đồng**

- Theo dõi thông tin mưa, lũ, lụt và sự chỉ đạo của chính quyền qua đài phát thanh, TH và hệ thống truyền thanh xã, phường.

- Sẵn sàng đóng góp vật tư, phương tiện được chuẩn bị tại chỗ theo sự phân công của chính quyền để phòng chống lụt bão khi có yêu cầu.

- Tham gia tuyên truyền công tác giáo dục cộng đồng về phòng tránh lũ lụt.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác.

- Thu hoạch sớm lúa, hoa màu, cây trồng và các sản phẩm thủy, hải sản.

- Kiểm tra thiết bị điện trong nhà, di dời các hoá chất, thuốc trừ sâu ra khỏi nơi có nguy cơ bị ngập.

- Chủ động sơ tán ở vùng bị ngập và chấp hành chỉ đạo sơ tán của chính quyền địa phương.

- Chủ động dừng hoạt động trên sông khi thấy không an toàn đặc biệt là các hoạt động của các bến đò ngang, đò dọc.

- Báo cáo ngay với chính quyền địa phương khi phát hiện thấy các sự cố do lũ, lụt gây ra.

- Tham gia và chấp hành sự chỉ đạo của chính quyền trong việc huy động nhân lực, vật tư, phương tiện để cứu hộ, cứu nạn.

- Không vớt củi trên sông; không đi qua các khu vực nước lũ chảy xiết.

- Chủ động cho con em nghỉ học khi thấy không an toàn.

- Chủ động tham gia công tác khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, xử lý môi trường, phòng chống dịch bệnh do mưa lũ gây ra.

- Tham gia cứu trợ theo truyền thống “Lá lành đùm lá rách”.

## **CHƯƠNG VI**

### **VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM LŨ**

Lũ chủ yếu từ thượng nguồn sông Mê Kông đổ về và chịu ảnh hưởng trực tiếp của thủy triều kết hợp với khả năng điều tiết của Biển Hồ. Lũ diễn biến chậm, kéo dài trong suốt khoảng thời gian từ 4 đến 5 tháng trong năm, làm ngập hầu hết toàn bộ vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

#### **II. CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG**

Phương châm phòng chống và giảm nhẹ thiên tai cho vùng đồng bằng sông Cửu Long là chủ động “**Sống chung với lũ**” đảm bảo an toàn, phát triển bền vững.

Giải pháp chủ đạo tập trung vào hướng kiểm soát lũ, chủ động khai thác lợi thế của lũ, sử dụng hợp lý tài nguyên đất, rừng và các điều kiện tự nhiên trong vùng.

Giải pháp cụ thể về kiểm soát lũ và kiểm soát mặn bao gồm: xây dựng cụm tuyến dân cư, cơ sở hạ tầng vượt lũ, tăng cường khả năng thoát lũ của hệ thống kênh rạch, thực hiện các chương trình xây dựng đê biển, đê cửa sông, đê bao, bờ bao, các hồ điều hòa, các công trình ngăn mặn giữ ngọt.

Chủ động khai thác mặt lợi của lũ, nghiên cứu đầu tư sử dụng tài nguyên môi trường nước nổi, tận dụng phù sa, thau chua, rửa mặn, phát triển nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản, giao thông thủy, du lịch sinh thái, các hoạt động văn hóa thể thao đặc thù cho mùa nước nổi và vùng thường xuyên ngập.

Tăng cường hợp tác quốc tế với các nước trong lưu vực sông Mê Kông nhằm kiểm soát lũ, khai thác hợp lý tài nguyên nước.

Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và khả năng đối phó với thiên tai của mỗi người dân và cộng đồng. Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và lực lượng nhân dân địa phương. Hoàn thiện các chính sách, chế độ khuyến khích người dân tham gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai bão, lũ, hạn hán, đông, lốc.

#### **III. HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH**

##### **1. Đối với chính quyền các cấp**

- Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền phổ biến kiến thức giáo dục cộng đồng phòng tránh lũ, lụt và giảm nhẹ thiên tai.

- Chỉ đạo đài phát thanh và truyền hình, hệ thống truyền thanh địa phương đưa tin kịp thời về mưa, lũ, lụt và công tác chỉ đạo.

- Chỉ đạo và tổ chức trực ban, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ và tình hình công trình; bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống.

- Chỉ đạo việc thực hiện công tác tu bổ bờ bao chống lũ sớm; kiểm tra việc đảm bảo an toàn cho các công trình kiểm soát lũ trong vùng.

- Kiểm tra an toàn các cụm tuyến dân cư, vùng bị ngập sâu, vùng có nguy cơ bị sạt lở, cơ sở trông giữ trẻ và bảo đảm an toàn cho học sinh trên đường đến trường.

- Chỉ đạo việc dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác, nhất là đối với những vùng bị ngập sâu.

- Chỉ đạo việc thu hoạch lúa mùa sớm, các sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm nuôi trồng thủy sản.

- Cử cán bộ xuống các cụm chống lụt, đặc biệt là các vùng trọng điểm để chỉ đạo việc đối phó với lũ, lụt.

- Giữ thông tin liên lạc, báo cáo kịp thời, thường xuyên về diễn biến lũ, lụt và các sự cố công trình đến các cấp có thẩm quyền để chỉ đạo.

- Sẵn sàng nguồn lực để hỗ trợ các địa bàn lân cận khi có yêu cầu.

- Tổ chức thực hiện phương án đối phó với lũ, lụt theo phương châm 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; Lực lượng tại chỗ; Vật tư, phương tiện tại chỗ; Hậu cần tại chỗ.

- Chỉ đạo thực hiện các phương án sơ tán dân, phương án xử lý đảm bảo an toàn các trọng điểm phòng chống lũ, lụt.

- Chỉ đạo xử lý kịp thời các sự cố do lũ lụt gây ra

- Cho học sinh trong vùng ngập lũ nghỉ học khi cần thiết.

- Dừng các cuộc họp để tập trung cho công tác đối phó với lũ lụt khi cần thiết.

- Chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp với các lực lượng vũ trang trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, sơ tán dân khi cần.

- Chỉ đạo các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn. Chỉ đạo khai thác nguồn lợi từ lũ đảm bảo sinh kế trong vùng ngập lũ.

- Đánh giá thiệt hại, tổ chức khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, phòng chống dịch bệnh, xử lý môi trường, do lũ lụt gây ra.

- Tổ chức cứu trợ cho các cá nhân và gia đình bị thiệt hại do lũ gây ra.

- Tổng hợp, báo cáo đến cơ quan cấp trên về diễn biến mưa, lũ, lụt, tình hình thiệt hại và kết quả triển khai đối phó, khắc phục hậu quả.

## **2. Đối với cộng đồng**

- Theo dõi thông tin mưa, lũ, lụt và sự chỉ đạo của chính quyền qua đài phát thanh, truyền hình và hệ thống truyền thanh xã, phường.

- Chủ động thu hoạch lúa mùa sớm, các sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm nuôi trồng thủy sản.

- Tham gia tuyên truyền công tác giáo dục cộng đồng về phòng tránh lũ lụt.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác.

- Chủ động sơ tán ở vùng bị ngập sâu và chấp hành chỉ đạo sơ tán của chính quyền địa phương.

- Tham gia và sẵn sàng thực hiện việc huy động nhân lực và phương tiện của chính quyền địa phương cho công tác phòng tránh và cứu hộ, cứu nạn.

- Chủ động cho con em nghỉ học trong trường hợp lũ, lụt lớn, không an toàn. Tham gia bảo vệ trẻ em, học sinh đi học và sinh hoạt trong mùa lũ.

- Chủ động tham gia công tác khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, xử lý môi trường, phòng chống dịch bệnh do mưa lũ gây ra.

- Tham gia cứu trợ theo truyền thống “Lá lành đùm lá rách”.

## CHƯƠNG VII

### VÙNG MIỀN NÚI VÀ TÂY NGUYÊN

#### I. ĐẶC ĐIỂM LŨ

Lũ quét, lũ bùn đá thường xảy ra ở vùng đồi núi, nơi có độ dốc lớn, cường độ mưa lớn mà đường thoát nước bất lợi. Lũ quét cũng có thể xảy ra do vỡ hồ chứa nhỏ, sạt lở đất lấp dòng chảy... Lũ quét đã xảy ra và có nguy cơ xảy ra hầu khắp tại 33 tỉnh miền núi trong cả nước thuộc 4 vùng: vùng núi phía Bắc, Trung bộ, Tây Nguyên và Đông Nam bộ. Do sự biến đổi của khí hậu trong những năm gần đây, lũ quét xuất hiện ngày càng nhiều ở nước ta, bình quân có từ 2 đến 4 trận lũ quét xảy ra trong mùa lũ hàng năm. Có những nơi lũ quét xảy ra nhiều lần ở cùng một địa điểm. Lũ quét thường phát sinh bất ngờ, xảy ra trong phạm vi hẹp nhưng rất khốc liệt và thường gây những tổn thất nghiêm trọng về người và của. Các trận lũ quét điển hình như: trận lũ quét ngày 27/7/1991 tại thị xã Sơn La; trận năm 1994 tại Mường Lay, Lai Châu; trận lũ quét tại Hà Tĩnh ngày 20/9/2002; trận lũ quét năm 2005 tại Yên Bái... Lũ quét hiện chưa dự báo được nhưng có thể chủ động phòng tránh bằng cách khoanh vùng nhưng nơi có nguy cơ xảy ra lũ quét, xây dựng hệ thống cảnh báo.

**Khu vực Tây nguyên:** Khu vực này không có các hệ thống sông lớn, lượng mưa trung bình năm nhỏ, phạm vi ảnh hưởng hẹp, thường mang đặc điểm lũ núi, lũ quét, biên độ lũ tại cầu ĐakBla trên sông ĐakBla ở mức 10m.

#### II. CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG

Phương châm phòng chống và giảm nhẹ thiên tai ở khu vực miền núi và Tây Nguyên là "Chủ động phòng tránh".

Xây dựng bản đồ, khoanh vùng có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất, tai biến địa chất; qui hoạch dân cư, di dời dân ra khỏi vùng nguy hiểm, quy hoạch sử dụng đất, quản lý xây dựng nhà tại các sườn đồi, ven sông suối, chân núi dọc đường giao thông; quản lý việc khai thác khoáng sản tránh gây tác động xấu đến môi trường và tăng nguy cơ về sạt lở; trồng và khai thác rừng hợp lý, chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

Xây dựng và phát triển hệ thống cảnh báo, thông tin liên lạc tới cấp thôn, bản; xây dựng các công trình phòng chống sạt lở, lũ quét; khai thông các đường thoát lũ, mở rộng khẩu độ thoát lũ của các hệ thống cầu cống, phát triển hệ thống hồ kết hợp chống lũ, chống hạn.

Tăng cường hợp tác với các nước, các địa phương có chung đường biên giới trong dự báo, cảnh báo, tìm kiếm, cứu nạn.

Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và khả năng đối phó với thiên tai của mỗi người dân và cộng đồng. Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và lực lượng nhân dân địa phương. Hoàn thiện các chính sách, chế độ khuyến khích người dân tham gia phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

### **III. HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH LŨ QUÉT VÀ SẠT LỞ ĐẤT**

#### **1. Đối với chính quyền địa phương các cấp**

- Chỉ đạo lập quy hoạch phân vùng nguy cơ lũ quét, sạt lở đất.
- Chỉ đạo, kiểm tra rà soát hiện trạng các vùng dân cư; ngăn chặn việc xây mới và có kế hoạch để từng bước di chuyển dân ra khỏi vùng bãi bồi ven sông, suối, vùng sườn đồi, núi, vùng ven taluy đường giao thông có nguy cơ sạt lở. Nghiêm cấm việc san lấp sông suối và đổ chất thải rắn làm ảnh hưởng đến tiêu thoát lũ.
- Xây dựng các dự án làm đường giao thông vào đến các thôn, bản đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, vùng dễ bị chia cắt khi có mưa lũ.
- Chỉ đạo, kiểm tra rà soát khả năng tiêu thoát lũ của các cầu, cống; kiểm tra cao độ các ngàm qua sông suối để bảo đảm thoát lũ.
- Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, giáo dục và phổ biến kiến thức về phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư.
- Xây dựng hệ thống cảnh báo, biển cảnh báo đối với vùng có nguy cơ lũ quét, sạt lở đất.
- Lắp đặt thiết bị quan trắc, thiết bị báo động để chủ động phòng tránh, sơ tán dân.
- Chỉ đạo việc tổ chức trực ban, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ; bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực khi thấy xuất hiện có mưa lớn để xử lý các tình huống đề phòng xảy ra lũ quét.
- Chỉ đạo việc dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác, nhất là đối với những vùng dễ bị chia cắt.
- Tăng cường cán bộ trực tiếp đến các điểm xảy ra sự cố để chỉ đạo xử lý, khắc phục hậu quả.
- Giữ thông tin liên lạc, báo cáo kịp thời, thường xuyên về diễn biến lũ, lụt và các sự cố công trình đến các cấp có thẩm quyền để chỉ đạo.

- Sẵn sàng nguồn lực để hỗ trợ các địa bàn lân cận khi có yêu cầu.
- Kiểm tra kết quả thực hiện việc bảo đảm an toàn cho dân ở vùng ven sông suối, vùng hạ lưu các hồ đập, vùng có nguy cơ bị sạt lở.
- Tổ chức thực hiện phương án đối phó với lũ, lụt theo phương châm 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; Lực lượng tại chỗ; Vật tư, phương tiện tại chỗ; Hậu cần tại chỗ.
- Chỉ đạo thực hiện các phương án sơ tán dân, phương án xử lý đảm bảo an toàn hồ đập.
- Chỉ đạo xử lý kịp thời các sự cố do lũ lụt gây ra.
- Huy động vật tư phương tiện của cả TW và địa phương, của các Bộ, ngành trên địa bàn để cứu hộ, cứu nạn đối với người, công trình khi có sự cố.
- Dừng các cuộc họp không cần thiết để tập trung cho công tác đối phó với lũ lụt.
- Chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp với các lực lượng vũ trang trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, sơ tán dân khi cần.
- Chỉ đạo các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.
- Cấm biển báo, bố trí lực lượng ứng trực cấm người, phương tiện qua lại ở các ngầm qua sông, suối.
- Chỉ đạo đài phát thanh và truyền hình, hệ thống truyền thanh địa phương đưa tin kịp thời về mưa, lũ, lụt và công tác chỉ đạo.
- Đánh giá thiệt hại, tổ chức khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, phòng chống dịch bệnh, xử lý môi trường, do lũ lụt gây ra.
- Tổ chức cứu trợ cho các cá nhân và gia đình bị thiệt hại do lũ gây ra.
- Tổng hợp, báo cáo đến cơ quan cấp trên về diễn biến mưa, lũ, lụt, tình hình thiệt hại và kết quả triển khai đối phó, khắc phục hậu quả.

## **2. Đối với cộng đồng**

- Theo dõi thông tin mưa, lũ, lụt và sự chỉ đạo của chính quyền qua đài phát thanh, truyền hình và hệ thống truyền thanh xã, phường.
- Tham gia tuyên truyền công tác giáo dục cộng đồng về phòng tránh lũ quét, sạt lở đất; tham gia cấm biển báo và đánh dấu các khu vực nguy hiểm.
- Không nên làm nhà ở những nơi không an toàn, thường xảy ra lũ quét, sạt lở đất như: đồi dốc, chân vách đá, bờ bãi thấp ven sông suối, trên đường đi của dòng chảy lũ, các chân taluy dễ bị sạt lở.
- Tham gia việc trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn.



- Chủ động tham gia việc khai thông lòng sông, suối chảy qua bản làng.
- Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác.
- Chủ động sơ tán ở vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất khi có mưa lớn hoặc có báo động hoặc khi có lệnh của chính quyền địa phương.
- Không đi qua sông, suối khi đang có lũ hoặc thấy không an toàn.
- Báo cáo ngay với chính quyền địa phương khi phát hiện thấy các sự cố do lũ quét và sạt lở đất gây ra.
- Tham gia và chấp hành sự chỉ đạo của chính quyền trong việc huy động nhân lực, vật tư, phương tiện để cứu hộ, cứu nạn.
- Chủ động cho con em nghỉ học khi thấy không an toàn.
- Chủ động tham gia công tác khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, phục hồi sản xuất, xử lý môi trường, phòng chống dịch bệnh do lũ quét và sạt lở đất gây ra.
- Tham gia cứu trợ theo truyền thống “Lá lành đùm lá rách”.

## PHẦN IV ĐỐI PHÓ VỚI ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN

### CHƯƠNG VIII NHỮNG HIỂU BIẾT CƠ BẢN VỀ SÓNG THẦN

**1. Động đất** là sự rung động mặt đất, được tạo ra bởi các dịch chuyển đột ngột của các khối địa chất trong lòng đất, các vụ nổ núi lửa, các vụ trượt lở đất, sụp đổ hang động...

Động đất đã xảy ra ở Việt Nam song mới chỉ với cấp độ thấp.

**2. Sóng thần** là sóng biển có chu kỳ dài, lan truyền với tốc độ lớn. Khi tới gần bờ, tùy theo độ sâu của biển và địa hình vùng bờ, sóng thần có thể đạt độ cao lớn tới hàng chục mét, tràn sâu vào đất liền, gây ra thảm họa lớn. Sóng thần sinh ra do hậu quả của động đất ở vùng đáy đại dương.

Sóng thần tuy chưa xuất hiện ở Việt Nam song nhiều vùng bờ biển của Việt Nam vẫn có nguy cơ chịu ảnh hưởng của sóng thần do tiềm ẩn nguy cơ động đất ở một số nước trong khu vực.

## CHƯƠNG IX

### PHÒNG TRÁNH, ỨNG PHÓ VỚI ĐỘNG ĐẤT, SÓNG THẦN

**1. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm báo tin động đất, cảnh báo sóng thần,** chính quyền các địa phương, các Bộ ngành, cộng đồng phải thực hiện Quy chế phòng chống động đất, sóng thần và Quy chế báo tin động đất, cảnh báo sóng thần ban hành theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW trong vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng động đất, sóng thần**

- Chỉ đạo lập, phê duyệt và quản lý thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương theo thẩm quyền phù hợp với phân vùng động đất, sóng thần.

- Chỉ đạo trồng và bảo vệ rừng phòng hộ, bảo tồn cồn cát ven biển; xây dựng, nâng cấp tuyến đê biển để phòng chống bão và sóng thần; xây dựng và quản lý các trạm báo động trực canh cảnh báo sóng thần.

- Chỉ đạo lập và tổ chức thực hiện phương án phòng chống động đất, sóng thần tại địa phương.

- Tổ chức thường trực 24h/24h trong cả năm để tiếp nhận, xử lý thông tin cảnh báo và chỉ đạo ứng phó động đất, sóng thần.

- Chỉ đạo thực hiện việc sơ tán dân; tổ chức tìm kiếm cứu nạn khi động đất, sóng thần xảy ra.

- Chỉ đạo việc đảm bảo an toàn, lượng thực, nước uống, khu vệ sinh nơi sơ tán.

- Chỉ đạo đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ, tổ chức khắc phục hậu quả, ổn định đời sống, sản xuất của nhân dân.

- Tổ chức tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi đợt động đất, sóng thần xảy ra.

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến biện pháp phòng tránh động đất, sóng thần cho cộng đồng.

- Tổng hợp báo cáo tình hình kịp thời lên cơ quan cấp trên

**3. Đối với cộng đồng:**

- Theo dõi tin cảnh báo về động đất, sóng thần trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh địa phương; hệ thống đài trực canh.

- Ngay lập tức chủ động báo với người thân cùng chạy đến nơi an toàn (bãi đất cao, hoặc xa bờ biển từ 500m trở lên); chỉ mang theo các vật dụng, tài sản, giấy tờ quan trọng thiết yếu khi sơ tán.

- Thực hiện ngay lập tức những nội dung hướng dẫn, chỉ đạo của chính quyền, các cơ quan hữu quan.

- Thông báo ngay với những người dân khác những thông tin về sóng thần.

- Giúp đỡ trẻ em, người già đi sơ tán.

- Kéo thuyền ra xa bờ nếu chính quyền cảnh báo còn thời gian để thực hiện.

- Giữ vệ sinh, an toàn chung nơi sơ tán.

- Thông báo với chính quyền về những cụm dân cư còn sót lại chưa kịp sơ tán.

# CÁC PHỤ LỤC

**PHỤ LỤC SỐ 1**  
**TÀN SỐ LIÊN LẠC GIỮA CÁC TÀU THUYỀN VÀ CÁC ĐÀI**

**1. Thời lượng phát sóng của Đài tiếng nói Việt Nam và ĐÀI THVN.**

**Các bản tin báo ATNĐ và bão, giờ phát tin trên đài PTTNVN**

Các loại tin	Quy định việc phát tin	Thời lượng phát tin
Tin ATNĐ xa, Tin bão xa.	Khi ATNĐ, bão hoạt động ở phía Đông kinh tuyến 120 Đông, phía nam vĩ tuyến 05 <sup>0</sup> Bắc và phía bắc vĩ tuyến 22 <sup>0</sup> Bắc nhưng có khả năng di chuyển vào Biển Đông trong 24 giờ tới thì phát “Tin ATNĐ xa” và “Tin bão xa”.	Được phát trong các bản tin dự báo thời tiết của chương trình thời sự vào 5h-6h-12h
Tin ATNĐ trên Biển Đông	Khi ATNĐ hoạt động trên Biển Đông và vị trí tâm ATNĐ cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta trên 500 km hoặc cách từ 300 đến 500 km nhưng chưa có khả năng di chuyển về phía đất liền thì phát “Tin ATNĐ trên Biển Đông”.	18h-21h30 Cứ 2h lại được thông báo trên cả ba hệ thống phát thanh: <b>Hệ I:</b> (Sóng ngắn, trung) 8h, 10h, 12h, 14h, 16h, 20h, 22h <b>Hệ II:</b> (Hệ sóng ngắn, trung): 7h, 9h, 11h, 13h, 15h, 17h, 19h, 21h, 23h <b>Sóng FM:</b> cứ 2 tiếng phát một lần vào giờ đầu
Tin bão trên Biển Đông	Khi bão vượt qua kinh tuyến 120 <sup>0</sup> Đông, vĩ tuyến 05 <sup>0</sup> Bắc và vĩ tuyến 22 <sup>0</sup> Bắc vào Biển Đông; hoặc phát sinh trên Biển Đông, có vị trí tâm bão cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta trên 1000 km hoặc cách từ 500 đến 1000 km nhưng chưa có khả năng di chuyển về phía đất liền thì phát “Tin bão trên Biển Đông”.	
Tin ATNĐ	Khi vị trí tâm ATNĐ cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền	

gần bờ.	nước ta dưới 300 km, hoặc từ 300 đến 500 km nhưng có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta trong 24 giờ tới thì phát “Tin ATNĐ gần bờ”.	
Tin bão gần bờ.	Khi vị trí tâm bão cách điểm gần nhất thuộc bờ biển đất liền nước ta từ 500 đến 1000 km, hoặc từ 300 đến 500 km nhưng chưa có khả năng di chuyển về phía đất liền nước ta trong 24 giờ tới thì phát “Tin bão gần bờ”.	
Tin bão khẩn cấp	Cách bờ biển nước ta 300-500km và có khả năng di chuyển vào nước ta hoặc vị trí tâm bão cách bờ biển nước ta dưới 300km	Phát 18 lần/hệ. Tức là 54lần/ngày đêm/3 hệ trong nước. Cụ thể: Từ 5h-23h: 1h/ lần: Hệ I, II, và FM Từ 23h-5h hôm sau trên sóng FM.

## 2. Thời lượng phát sóng của Đài thông tin Duyên Hải

Tên đài	Tần số	Chế độ phát	Thời gian	
			Bản tin dự báo thời tiết	Báo tin bão
Đài Bạch Long Vĩ	6920KHZ - 5450KHZ	AM	9h45 và 1h45	9h45 và 14h45
HCM Radio	8294KHZ	USB	9h và 19h00	Đầu các giờ lẻ
Đà Nẵng Radio	8294KHz	USB	7h30 và 19h30	
Hải Phòng Radio	8294 KHz	USB	8h00 và 20h00	Đầu các giờ chẵn

### 3. Bảng giới thiệu các đài thông tin Duyên Hải Việt Nam

TT	Tên Đài	Số điện thoại	Tần số trực	Giờ trực	Ghi chú
1	Móng cái Raido	033.886.280 033.881.320	85155KHz	24/24 giờ	
2	Cửa Ông Raido	033.865.513	8143Khz	24/24 giờ	
3	Hòn gai Raido	033.826.268 033.828.600	8173KHz 12353Khz	24/24 giờ	
4	Hải Phòng Raido	031.842.066 031.842.979	6215Khz 8291Khz	24/24 giờ	Hải Phòng Raido là trung tâm xử lý thông tin vùng 1
5	Bến Thủy Raido	0383.951.577	8155KHz	24/24 giờ	
6	Huế Raido	054.856.801	8122 Khz	24/24 giờ	
7	Đà Nẵng	0511.655.960 0511.650.177	6251 Khz 8291 KHz	24/24 giờ	Đà Nẵng Raido là trung tâm xử lý thông tin vùng II
8	Quy Nhơn Raido	056.891.333 056.891.334	8785 KHz 8149 KHz	24/24 giờ	



9	Nha Trang radio	058.590.098 058.590.099	6215 KHz 8291 KHz	24/24 giờ	
10	Hồ Chí Minh radio	08.940.0283 08.940.4148	6215 KHz 8291 KHz	24/24 giờ	Hồ Chí Minh Radio là Trung tâm xử lý thông tin vùng 3
11	Vũng Tàu	064.852.890 064.811.596	6522 KHz 8291 KHz	24/24 giờ	
12	Cần Thơ Radio	071.841.240 071.884.896	8170 KHz	24/24 giờ	
13	Kiên Giang radio	077.812.603 077.812.604	8158 KHz	24/24 giờ	

## PHỤ LỤC 2

### CÁC ĐIỂM TRÚ TRÁNH BÃO

( Theo sổ tay dành cho ngư dân  
– Trung tâm nghiên cứu sức khoẻ gia đình và phát triển cộng đồng)

#### 1. Các địa chỉ trú, tránh cho tàu thuyền khi gặp bão.

STT	Địa phương	Nơi trú đậu tàu thuyền
1	Quảng Nam	Vân Đồn (H. Vân Đồn); Quần đảo Cô Tô; Tiên Yên (H. Tiên Yên). Cô Tô - Thanh Lâm; TP hạ Long; Huyện Hải Hà; TX Móng Cái
2	Hải Phòng	Cát Bà, Cửa Sông vãn Úc, Tiên Lãng; Khu Bạch Đằng – Sông Chanh, xã Lập Lễ (H. Thủy Nguyên); Ngọc Hải - Đồ Sơn; Đảo Bạch Long Vĩ
3	Thái Bình	Cửa sông Trà Lý; Cửa Lâm (Tiền Hải)
4	Nam Định	Cửa Ninh Cơ
5	Ninh Bình	Cửa sông Đáy – Xã Kim Chính (H. Kim Sơn)
6	Thanh Hoá	Lạch Trường (H. Hậu Lộc); lạch Hới – Sông Đơ –TX Sầm Sơn; Lạch bạch (H. Tĩnh Gia)
7	Nghệ An	Lạch Cờn, Lạch Quèn (H. Quỳnh Lưu) Lạch vạn (H. Diễn Châu) Cửa Hội – Xuân Phổ
8	Hà Tĩnh	Cửa Sót (H. Thạch Hà); Cửa Nhượng (H. Cẩm Xuyên). Cửa Khẩu (H. Kỳ Anh)
9	Quảng Bình	Cửa Sông Gianh (H. Bố Trạch), Cửa Hòn La (H. Quảng Trạch) Cửa Nhật Lệ (TX Đồng Hới)
10	Quảng Trị	Cửa Tùng (H. Vĩnh Linh); Cửa Việt (H. Gio Linh, H. Triệu Phong) Đảo Cồn Cỏ (H. Đảo Cồn Cỏ)
11	Thừa Thiên Huế	Phú Thuận - Cửa Thuận An (H. Phú Vang); Đầm Cầu Hai (H. Phú Lộc)
12	Đà Nẵng	Thọ Quang – TP Đà Nẵng, cửa sông Hàn
13	Quảng Nam	Cửa Đại – TX Hội An, Vũng An Hoà (H. Núi Thành), Cù Lao Chàm, Vũng Hồng Triệu (H. Duy Xuyên)
14	Quảng Ngãi	Sa Kỳ, Cổ Luỹ (H. Tư Nghĩa, H. Sơn Tịnh) Cửa Mỹ A (H. Đức Phổ); Đảo Lý Sơn (H. đảo Lý Sơn); Cửa Sa Huỳnh, cửa Sa (Sầm Sơn)
15	Bình Định	Cửa Tam Quan (H. Hoài Nhơn); Đầm Đê Gi (H. Phù Cát); Đầm Thị Nại (TP Quy Nhơn)
16	Phú Yên	Vịnh Xuân Đầm, Đầm Cù Mông, Vũng Rô
17	Khánh Hoà	Đảo Đá Tây (H. Trường Sa), Cửa Bé sông Tắc – Hòn Rớ (TP Nha

		Trang); Vịnh Cam Ranh (Đa Bạ); Vũng Me (TP Nha Trang); Đầm Môn-Vạn Giã (H. Vạn Ninh); Vũng Bình Tây; Vĩnh Lương (TP Nha Trang)
18	Ninh Thuận	Cửa sông Cái – Đông Hải (TX Phan Rang, Tháp Chàm); Cửa Ninh Chữ (H. Ninh Hải)
19	Bình Thuận	Cửa La Gi, Cửa sông Ba Đặng (H. Hàm Tân); Đảo Phú Quý; Cửa Liên Hương (H. Tuy Phong); Mũi Né (TP Phan Thiết); Cửa Phan Rí, Cửa Phú Hải
20	TP HCM	Sông Đĩnh và Dinh Bà (H. Cần Giờ)
21	BR. Vũng Tàu	Cửa sông Dinh, Côn Sơn (H. Côn Đảo), sông Cửa Lấp (Phước tính); Lộc An (Đất Đỏ); Bình Châu (Xuyên Mộc)
22	Tiền Giang	Cửa sông Soài Rạp (H. Gò Công Đông)
23	Bến Tre	Cửa Đại ( H. Bình Đại); Cửa Cô Chiên
24	Trà Vinh	Vàm Hàu- Cửa Cung Hầu; Cửa Định An
25	Sóc Trăng	Cửa Trần đê; Kênh Ba- Long Phú
26	Bạc Liêu	Cửa Gành Hào; Cửa Cái Cưng; Cửa Nhà Mát
27	Cà Mau	Cửa sông Ông Đốc; Cửa Bờ Đê; Cái Đôi Vàm; Cửa Khánh Hội (Kinh Hội), Cửa Hòn Khoai, Cửa Rạch Gốc (H. Ngọc Hiển)
28	Kiên Giang	Cửa sông Cái Lớn – Cái Bé; Đảo Hòn Tre, Mũi Gành Dầu, Xã bãi Thơm, Cửa Tô Châu, Nam Du – Kiên Hải, An Thới (Phước Quốc)

## 2. Địa điểm lánh nạn khẩn cấp bên Trung Quốc

- Trong trường hợp các tàu cá Việt Nam gặp tai nạn hoặc gặp tình huống khẩn cấp phải lánh nạn thì có thể liên hệ với cơ quan phía Trung Quốc để xin lánh nạn.

**Địa điểm: Cảng cá Khởi Thủy, Thị trấn Lôi Châu, tỉnh Quảng Đông; cảng cá Nam Vạn, TP Bắc Hải, Khu tự trị Quảng Tây; Cảng Cá bát Sở, thị trấn Đông Phương, tỉnh Hải Nam; Cảng cá Dương Phổ, thị trấn Đông Phương, tỉnh Hải Nam.**

- Trường hợp không tìm được nơi trú ẩn:

Nên

+ Thả neo nổi (có thể là vòm dù, lưới, thùng...) kết hợp nổ máy tàu, điều khiển để mũi tàu luôn chong về hướng gió.

+ Dùng dầu ém sóng: Dùng giẻ nhúng dầu hoặc dùng can nhựa, thùng sắt đục một lỗ rất nhỏ sao cho lượng dầu tiết ra từ 5-7 lít trong 1h đồng hồ. Treo hai bên mạn tàu, ở mũi tàu 2, ở lái tàu 2

## PHỤ LỤC 3

### CÁC ĐIỂM BẮN PHÁO HIỆU

*( Theo Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ  
và thông tư hướng dẫn thực hiện quy chế- Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

#### 1. Các điểm bắn pháo hiệu của Bộ đội Biên Phòng

TT	Đơn vị	Điểm bắn	Địa điểm bắn (Đơn vị phụ trách)
1	Quảng Ninh	2	+ Đảo Cô Tô (đồn 16)-H. Cô Tô + Đảo Ngọc Vòng (đồn 24)- H. Vân Đồn
2	Hải Phòng	1	+ Đảo Cát Bà + Đảo Hòn Dấu (TX Đồ Sơn)
3	Thái Bình	1	+ Cửa Diêm Điền (đồn 64) – H. Thái Thụy
4	Nam Định	3	+ Ngọc lâm (đồn 100) – H. Nghĩa Hưng + Cồn Lu (đồn 84)-H. Xuân thủy + Doanh Châu (đồn 92) - H Hải Hậu
5	Ninh Bình	1	+ Cửa Đáy (đồn 104) – H. Kim Sơn
6	Thanh Hoá	3	+ Trạm TT báo bão Hoàng trường (đồn 118) – Hoàng Hoá + Núi Trường lệ (đồn 122)- TP Sầm Sơn. + Trạm TT báo bão Duy Xuyên (đồn 126) Tỉnh Gia
7	Nghệ An	1	+ Hòn mát
8	Hà Tĩnh	1	+ Cửa sót (đồn 164)- H.Thạch Hà
9	Quảng Bình	1	+ Cửa Gianh (CK Cảng Cửa Gianh) – H. Quảng Trạch + Cửa Ròn – H. Quảng Trạch + Cửa Nhật Lệ- TP Đồng Hới
10	Quảng Trị	1	+ Cửa Việt (đồn CK cảng Cửa Việt) – H. Gio Linh + Đảo Cồn Cỏ.
11	TP Huế	1	+ Thuận An (CK Cảng Thuận An – H. Hương Điền)
12	Đà Nẵng	2	+ Núi Hải vân (tác chiến bắn)- Q.Liên Chiểu + Núi Sơn Trà (tác chiến bắn)- Q. Sơn trà
13	Quảng Nam	2	+ Tân Hiệp – Cù Lao Chàm (đồn 276) TX Hội An + Mũi Bàn Than (đồn CK Cảng Kỳ Hà)-H. Bình Sơn + Cửa Đại – TX Hội An

14	Quảng Ngãi	3	+ Sa Huỳnh (đồn 304) – H. Đức Phổ + Đảo Lý Sơn (đồn 328)- H. Đảo Lý Sơn + Sơn Trà (CK cảng Dung Quất) – H. Bình Sơn (ĐP Giao)
15	Bình Định	1	+ Nhơn Châu (đồn 332) -đảo Cù Lao Xanh – TP Quy Nhơn
16	Phú Yên	1	+ Cửa Sông Cầu – Sông Cầu (Đồn Bp 348)
17	Khánh Hoà	3	+ Đầm Môn (đồn 358)-H. Vạn Ninh + Hòn Mun (đồn 388) – TP Nha Trang + Bình Ba (đồn 392) – TX Cam Ranh
18	Ninh Thuận	3	+ Vĩnh Hy (đồn 404) – H. Ninh Hải + Nhơn Hải (đồn 408)- H. Ninh Hải + Sơn Hải (đồn 416)- H. Ninh Phước
19	Bình Thuận	1	+ Núi cao Cát (đồn 464) – H. đảo Phú Quý + Thanh Hĩa – Phan Thiết (Đồn BP 444)
20	BRịa Vũng Tàu	1	+ Côn Đảo (đồn 540) – H. đảo Côn Đảo + Bến Đá TP Vũng Tàu (Đồn BP 522)
21	TP HCM	3	+ Thạch An (đồn 554) – H. Cần Giờ + Lý Nhơn (đồn 554) – H. Cần Giờ + Đồng Hoà (đồn 562) – H. Cần Giờ
22	Tiền Giang	2	+ Vàm Láng (đồn 578) – H. Gò Công Đông + Cửa Tiểu (đồn 582) – H. Gò Công Đông
23	Bến Tre	1	+ Cửa Hàm Luông (đồn 598)- H. An Thủy
24	Trà Vinh	1	+ Mỹ Long (đồn 618) – H. Cầu Ngang
25	Đồng Tháp	2	+ Thông Bình (đồn BP 598)-H. An Thủy + Cầu Ván (đồn BP 917)-H. Hồng Ngự
26	An Giang	2	+ Vĩnh Xương (đồn BP 905)- H. Tân Châu + Vĩnh Ngươn (đồn BP 945)- H. Châu Đốc
27	Sóc Trăng	2	+ Trần Đề (đồn 638)- H. Long Phú + Vĩnh Châu (đồn 646)- TT. Vĩnh Châu
28	Bạc Liêu	1	+ Gành Hào (đồn 668) – TT Gành Hào
29	Cà mau	4	+ Sông Ông Đốc (đồn 692) – TT Ông Đốc + Kinh Hội (đồn 696)- H. U Minh + Hòn Khoai (đồn 700)- H.Ngọc Hiển + Hòn Chuối (đồn 704)- H. Trần Văn Thời

30	Kiên Giang	4	+ Cơ quan BCH BP tỉnh Kiên Giang-Vĩnh Rạch + Nam Du (đồn 742) – H. Đảo Kiên Hải + An Thái (đồn 750)-H. Đảo Phú Quốc + Thổ Chu (đồn 770)- H. Đảo Phú Quốc
----	------------	---	---

## 2. Các điểm bắn pháo hiệu của Quân chủng Hải Quân

- Đảo Bạch Long Vĩ.
- Nam Long Châu 20 hải lý
- Nam Hạ Mai 20 hải lý
- Đông – Đông Nam Sơn Trà 25-30 hải lý
- Đông Nam Hòn Tre 20 hải lý
- Đông Nam mũi Đá Vách 20 hải lý
- Đông Nam Thổ Chu 30 hải lý
- Đảo Đá Tây: 1 điểm
- Lô 3/ Phúc Tần: 1 điểm
- Đảo Tốc Tan: 1 điểm
- Lô 1/Tur Chính: 1 điểm
- Bãi Cạn Cà Mau (DK1/10)
- Đảo Đá Lớn

## **PHỤ LỤC 4**

### **CÁC PHƯƠNG TIỆN BẮT BUỘC TRÊN MỖI TÀU, THUYỀN**

- **Trang bị cứu sinh:** Xuồng, phao cứu sinh các loại.
- **Trang bị cứu đắm, chống thủng:** Hệ thống bơm hút khô, các dụng cụ hàn gắn thân tàu...
- **Trang bị cứu hoả;** Hệ thống bơm cứu hoả, các loại vật dụng cứu hoả; các bình bọt, thùng cát, chăn chiên....
- **Trang thiết bị thông tin:** Máy thu phát vô tuyến điện, máy bộ đàm, đài bán dẫn...
- **Trang bị tín hiệu:** Đèn hiệu, cờ hiệu, Vật liệu, pháo hiệu
- **Trang bị hàng hải:** La bàn, hải đồ, định vị, đo độ sâu, lịch thủy triều, nhật kí hàng hải, đồng hồ....

#### **YÊU CẦU CỤ THỂ TRÊN MỖI TÀU:**

- **Mỗi tàu thuyền phải trang bị:** 01 đài bán dẫn (Radio); máy thu phát vô tuyến điện; 01 máy đàm thoại.
- **Mỗi tàu cá phải trang bị các đèn:** đèn đỏ mạn trái; đèn xanh mạn phải; đèn hiệu đánh cá nhìn thấy từ khắp bốn phía; đèn lái màu trắng.
- **Trang bị phao cứu sinh trên mỗi tàu:** 2 phao tròn trên cabin; mỗi người phải có 01 phao áo cá nhân.
- **Trang bị dụng cụ cứu thủng trên mỗi tàu:** 01 bơm tay, 02 xô và 1 gầu; đệm chống va đập di động và cố định; chăn sợi bịt lỗ thủng; giẻ vụn, nệm xơ, xơ dừa; nệm gỗ; cột chống.
- **Trang bị cứu hoả trên tàu:** Bơm nước; bình chữa cháy CO<sub>2</sub> 4 lít hoặc 7 lít; chăn sợi dập lửa, bộ dụng cụ chữa cháy; một thùng cát, dụng cụ tát nước.
- **Trang bị hàng hải:** Nhật ký hàng hải; nhật kí đánh cá; hải đồ, dụng cụ tác nghiệp; ống nhôm; la bàn; Sào đo.